

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày: 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Ngân

Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Nguyễn Thanh Nh, năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 493/156/16/18, khu phố 6, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Con ông Lê Minh Tr và bà Nguyễn Thị Bích Ng; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 01/11/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1793/LTG ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố BH.

- **Bị hại:** Ông Lê Hữu H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 69F/6B, tổ 13, khu phố 6, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn Ch, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ 31, khu phố 5, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo Nh có mặt; ông H và ông Ch vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyễn Thanh Nh là người không có nghề nghiệp và sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Nh đã đặt mua 01 (Một) bộ dụng cụ mở khoá (gồm 12 dụng cụ) trên mạng xã hội để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác đem đi bán. Từ ngày 20/10/2023 đến ngày 25/10/2023, Nh đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 23 giờ ngày 20/10/2023, Nh mang theo bộ dụng cụ mở khoá đi bộ xung quanh khu vực phường TB, thành phố BH để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi qua kho hàng tại tổ 10, khu phố 9, phường TB của anh Lê Hữu H (sinh năm 1984, ngụ tại khu phố 6, phường TB, thành phố BH) làm chủ thì Nh thấy cửa kho được khoá bằng 01 (Một) ổ khoá hiệu “Viettiep” và không có người trông coi nên Nh dùng dụng cụ mang theo mở ổ khoá rồi đột nhập vào trong kho lấy trộm 01 (Một) cuộn dây điện dài 20 mét trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đem ra để trước cửa kho. Sau đó, Nh khoá cửa kho lại như cũ rồi đi về nhà lấy 01 chiếc xe đạp quay lại chở cuộn dây điện đi cất giấu tại khu vực bờ tường nghĩa trang BH (thuộc phường TB, thành phố BH), sau đó Nh đi về nhà ngủ.

Lần thứ hai:

Khoảng 19 giờ ngày 24/10/2023, Nh gặp T (chưa rõ lai lịch - là người thường sử dụng ma túy chung với Nh) nên Nh rủ T cùng đi trộm cắp tài sản và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực trường Cao đẳng y tế Đồng Nai thuộc phường TB, thành phố BH. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến điểm hẹn đón Nh rồi Nh chỉ đường cho T chở Nh đi đến kho hàng của anh Lê Hữu H để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, T đứng ngoài cánh giới để Nh sử dụng bộ dụng cụ mang theo để mở ổ khoá rồi đột nhập vào trong kho lấy trộm 02 (Hai) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A; 01 (Một) máy đục hiệu Hitachi H41SA2 với tổng trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau đó, Nh khoá cửa kho lại rồi Tâm chở Nh mang số tài sản trộm cắp được đến cất giấu tại khu vực bờ tường nghĩa trang BH thuộc phường TB, thành phố BH rồi cả hai đi về.

Lần thứ ba:

Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2023, Nh gọi điện thoại hẹn gặp T tại khu vực trường Cao đẳng y tế Đồng Nai thuộc phường TB, thành phố BH để tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến đón Nh rồi cả hai cùng đi đến kho hàng của anh Lê Hữu H. Tâm đứng ngoài cánh giới để Nh dùng dụng cụ mở ổ khoá rồi đột nhập vào trong kho lấy trộm 01 (Một) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A; 01 (Một) máy khoan hiệu Makita; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita GA6010; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita 5632BA và 01 (Một) máy cắt hiệu Makita đem ra ngoài với tổng trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm

trăm nghìn đồng). Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Nh mang số tài sản trộm cắp được đến nhà bạn của Nh là anh Nguyễn Trung H1 (sinh năm 1997) ngụ số 53/54, khu phố 6, phường TB, thành phố BH để gửi. Do Nh nói với anh Hiếu là có ông anh muốn gửi nhờ một số máy móc đến ngày mai sẽ lấy nên anh H1 tin tưởng và đồng ý cho Nh gửi. Sau đó, Tâm và Nh tiếp tục đi lấy 01 (Một) cuộn dây điện, 02 (Hai) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A và 01 (Một) máy đục hiệu Hitachi H41SA2 đang được cất giấu tại khu vực bờ tường nghĩa trang BH đem đến gửi tại nhà anh Hiếu.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, Nh đi đến “Vựa sắt TD” tại khu phố 4C, phường TD, thành phố BH do anh Phạm Văn Ch (sinh năm 1972, ngụ khu phố 2, phường TD, thành phố BH) làm chủ để thỏa thuận bán số tài sản Nh và T đã trộm cắp được. Nh đưa điện thoại cho anh Ch xem hình ảnh các tài sản đã trộm cắp được và nói dối là tài sản của gia đình đang cần bán nên anh Ch tin tưởng đồng ý mua. Sau đó, Nh đã đi cùng anh Phan Hồi S (sinh năm 1992, ngụ thôn MT, xã CH, huyện PC, tỉnh Bình Định) là nhân viên của anh Ch đến nhà anh H1 để mua 01 (Một) cuộn dây điện, 02 (Hai) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A; 01 (Một) máy đục nhãn hiệu Hitachi H41SA2, 01 (Một) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A; 01 (Một) máy khoan hiệu Makita; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita GA6010; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita 5632BA và 01 (Một) máy cắt hiệu Makita với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau đó, Nh cho anh H1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và chia cho T 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thì Nh đã tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Lê Hữu H đã đến Công an phường TB trình báo sự việc, Công an phường TB đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH xử lý.

Qua truy xét, ngày 01/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH tiến hành bắt giữ Lê Nguyễn Thanh Nh để điều tra, xử lý. Riêng T sau khi phạm tội đã bỏ trốn nên chưa bắt giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Nguyễn Thanh Nh khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH65A; 01 (Một) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH65A; 01 (một) máy đục bê tông hiệu Hitachi 41SA2; 01 (Một) máy khoan hiệu Makita; 01 (một) máy cắt hiệu Makita GA 6010; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita 5632BA; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita; 20 (Hai mươi) mét dây điện; 01 (Một) ổ khoá màu vàng hiệu “Viettiệp” có chìa khoá Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã thu hồi và trả lại cho anh Lê Hữu H

- 01 (Một) bộ dụng cụ gồm 12 (Mười hai) dụng cụ để mở khoá được đựng trong túi màu đen.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme số Imei 1: 860750042142751, số Imei 2: 860750042142744 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 354275-389538323 của bị can Lê Nguyễn Thanh Nh sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (Một) xe đạp hiệu Toyon do Lê Nguyễn Thanh Nh mượn của em trai là Lê Nguyễn Thanh Nh1, do em Nh1 không biết việc Nh sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã trả lại xe cho Nh1 (Bút lục số 81).

- 01 USB chứa hình ảnh camera ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Lê Nguyễn Thanh Nh (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 586/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: (Bút lục 70, 71).

- 20 (Hai mươi) mét dây điện trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

- 02 (Hai) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A và 01 (Một) máy đục hiệu Hitachi H41SA2 có tổng trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- 01 (Một) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A; 01 (Một) máy khoan hiệu Makita; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita GA6010; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita 5632BA và 01 (Một) máy cắt hiệu Makita có tổng trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản là 7.550.000đ (Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hữu H và ông Phạm Văn Ch không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSBH ngày 24 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Thanh Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Thanh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thanh Nh từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị hại ông Lê Hữu H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Ch vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra ông H và ông Ch đã có lời khai. Đồng thời, ông H và ông Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã thể hiện rõ ý kiến của mình. Do vậy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Nguyễn Thanh Nh có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 20, 24 và 25 tháng 10 năm 2023, tại kho hàng có địa chỉ tại tổ 10, khu phố 9, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Lê Nguyễn Thanh Nh đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của ông Lê Hữu H cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 20/10/2023, Nh trộm 01 (Một) cuộn dây điện dài 20 mét trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 24/10/2023, Nh cùng với Tâm (chưa rõ lai lịch - là người thường sử dụng ma túy chung với Nh) trộm 02 (Hai) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A; 01 (Một) máy đục hiệu Hitachi H41SA2 với tổng trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2023, Nh tiếp tục cùng với Tâm trộm 01 (Một) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH-65A; 01 (Một) máy khoan hiệu Makita; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita GA6010; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita 5632BA và 01 (Một) máy cắt hiệu Makita đem ra ngoài với tổng trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Thanh Nh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân

thành phố BH truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH65A; 01 (Một) máy đục bê tông hiệu Hitachi PH65A; 01 (một) máy đục bê tông hiệu Hitachi 41SA2; 01 (Một) máy khoan hiệu Makita; 01 (một) máy cắt hiệu Makita GA 6010; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita 5632BA; 01 (Một) máy cắt hiệu Makita; 20 (Hai mươi) mét dây điện; 01 (Một) ổ khoá màu vàng hiệu “Viettiep” có chìa khoá Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã thu hồi và trả lại cho anh Lê Hữu H là đúng quy định.

- 01 (Một) bộ dụng cụ gồm 12 (Mười hai) dụng cụ để mở khoá được đựng trong túi màu đen, Nh dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme số Imei 1: 860750042142751, số Imei 2: 860750042142744 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 354275-389538323 của bị can Lê Nguyễn Thanh Nh sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) xe đạp hiệu Toyou do Lê Nguyễn Thanh Nh mượn của em trai là Lê Nguyễn Thanh Nh1, do em Nh1 không biết việc Nh sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã trả lại xe cho Nh1 là đúng quy định.

- 01 USB chứa hình ảnh camera ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Lê Nguyễn Thanh Nh (lưu kèm hồ sơ vụ án).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ông Lê Hữu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, người có quyền ông Phạm Văn Ch không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Phạm Văn Ch và anh Phan Hồi S đã mua lại các tài sản do Lê Nguyễn Thanh Nh bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

- Đối với anh Phan Trung H1 đã cho Lê Nguyễn Thanh Nh gửi tài sản tại nhà và được Nh cho 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng anh H1 không biết đó là tài sản là do Nh phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

- Đối với đối tượng tên T đã cùng với Lê Nguyễn Thanh Nh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa xác minh được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lê Nguyễn Thanh Nh** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thanh Nh 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Nguyễn Thanh Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại ông Lê Hữu H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND thành phố BH;
- Chi cục THADS thành phố BH;
- Cơ quan điều tra CA TP BH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm

Trần Văn Tam

Linh Thu Hồng